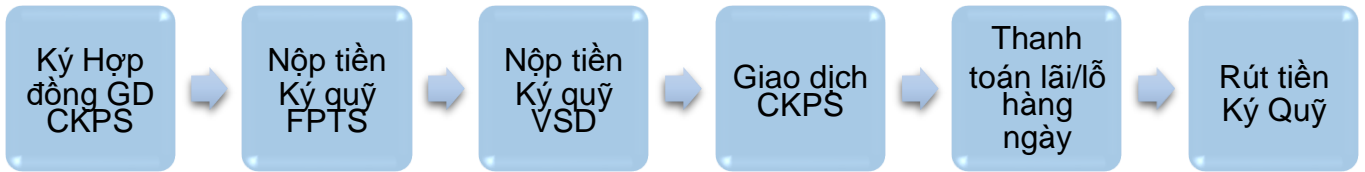


GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH TẠI FPT



1. KÝ HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH VỚI FPT

- Khách hàng mang bản gốc CMND hoặc căn cước công dân đến văn phòng của FPT để mở tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở (nếu chưa có tài khoản tại FPT) và ký hợp đồng giao dịch chứng khoán phái sinh (CKPS) với FPT.
- Thông thường, tài khoản giao dịch CKPS của Khách hàng sẽ được phép bắt đầu thực hiện giao dịch vào ngày làm việc tiếp theo sau khi ký hợp đồng giao dịch CKPS.

2. NỘP TIỀN KÝ QUỸ VÀO TK CKPS TẠI FPT

❖ **Cách 1: Chuyển tiền từ TK chứng khoán cơ sở:**

- Thực hiện trực tuyến:
 - + Sử dụng Menu Chuyển tiền – Nộp tiền vào TK phái sinh FPT (từ CKCS) khi đang ở giao diện giao dịch CKPS (<https://ezfutures.fpts.com.vn>), hoặc:
 - + Sử dụng Menu “Giao dịch tiền” – “Chuyển tiền ký quỹ CK Phái sinh” khi đang ở giao diện giao dịch CKCS (<https://eztrade.fpts.com.vn>)
- Thực hiện qua điện thoại (chỉ áp dụng với Khách hàng dùng Token Card): Khách hàng gọi điện đến FPT để yêu cầu thực hiện chuyển tiền ký quỹ và đọc mật khẩu token cho nhân viên giao dịch. Các số điện thoại nhận lệnh: 024.3773 7068 (tại Hà Nội), 028.6255 5699 (tại TP. Hồ Chí Minh), 0236.3553 666 – máy lẻ 678 (tại Đà Nẵng).
- Thực hiện tại sàn: Khách hàng xuất trình CMND hoặc căn cước công dân tại điểm giao dịch của FPT và ký vào Yêu cầu chuyển tiền.

❖ **Cách 2: Nộp/chuyển tiền thông qua Tài khoản tổng của FPT tại Ngân hàng:**

- Khách hàng nộp/chuyển tiền đến một trong tài khoản tổng của FPT tại ngân hàng dưới đây với cấu trúc nội dung (bắt buộc): “Nộp tiền [Số tài khoản 058CxxxxxF] của [Tên chủ tài khoản]

Ví dụ: Nộp tiền TK 058C123456F của Nguyễn Văn A -

Danh sách tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản	Số tài khoản	Tại Ngân hàng	Thành phố
Công ty cổ phần chứng khoán FPT	1221.0001.657.683	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Hà Thành	Hà Nội

Công ty cổ phần chứng khoán FPT	6666.6666.387	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Hà Nội	Hà Nội
Công ty cổ phần chứng khoán FPT – CN Đà Nẵng	6666.7979.226	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Đà Nẵng	Đà Nẵng
Công ty cổ phần chứng khoán FPT – CN Đà Nẵng	5611.0001.117.054	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Đà Nẵng	Đà Nẵng
Công ty cổ phần chứng khoán FPT – CN TP.HCM	3101.0002.232.862	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM	TP. HCM
Công ty cổ phần chứng khoán FPT – CN TP.HCM	0000.6888.978	Ngân Hàng TMCP Tiên Phong – CN TPHCM	TP. HCM

3. NỘP/RÚT TIỀN KÝ QUỸ VSD

Khách hàng có thể nộp/rút tiền Ký quỹ VSD bằng một trong những cách sau:

- **Cách 1:** Nộp/Rút tiền ký quỹ trực tuyến qua trang Giao dịch chứng khoán phái sinh <https://ezfutures.fpts.com.vn>

- **Cách 2:** Thực hiện qua điện thoại (chỉ áp dụng với khách hàng dùng Token Card): Khách hàng gọi điện đến FPTTS để yêu cầu thực hiện Nộp/Rút tiền ký quỹ VSD và đọc mật khẩu token cho nhân viên giao dịch. Các số điện thoại nhận lệnh: 024.3773 7068 (tại Hà Nội), 028.6255 5699 (tại TP. Hồ Chí Minh), 0236.3553 666 – máy lẻ 678 (tại Đà Nẵng).
- **Cách 3:** Thực hiện tại sàn: Khách hàng xuất trình CMND hoặc căn cước công dân tại điểm giao dịch của FPTTS và ký vào Yêu cầu Nộp/Rút tiền ký quỹ VSD.

4. ĐĂNG NHẬP TÀI KHOẢN

4.1. Đăng nhập tài khoản

Để đăng nhập tài khoản giao dịch chứng khoán phái sinh, Khách hàng thực hiện theo 02 cách sau:

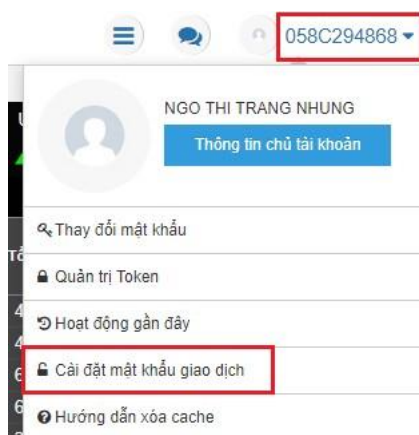
- **Cách 1:** Khách hàng vào đường dẫn <https://ezfutures.fpts.com.vn>, nhập số tài khoản và mật khẩu (tương tự như giao dịch chứng khoán cơ sở)
- **Cách 2:** Tại giao diện giao dịch chứng khoán cơ sở (<https://eztrade.fpts.com.vn>), Khách hàng có thể mở giao diện giao dịch chứng khoán phái sinh thông qua menu tại Nút truy cập dịch vụ:



4.2. Cài đặt mật khẩu Giao dịch một lần cho cả phiên đăng nhập

Để thuận tiện và nhanh chóng trong quá trình giao dịch, Khách hàng có thể cài đặt Mật khẩu giao dịch một lần cho cả phiên đăng nhập. Với cài đặt này, khách hàng chỉ cần nhập mật khẩu giao dịch cho lệnh đầu tiên, các lệnh sau chỉ cần nhấn Gửi lệnh mà hệ thống không yêu cầu nhập mật khẩu để tăng tốc độ đặt lệnh.

- **Cách 1:** Tại màn hình chính của EzTrade, Khách hàng nhấn vào dãy số tài khoản **058C.....** (góc trên cùng bên phải bảng giá) và chọn **“Cài đặt mật khẩu giao dịch”**



- **Cách 2:** Khách hàng nhấn vào dòng chữ **“Tại đây”** tại màn hình Xác nhận lệnh



Sau đó, Khách hàng chọn và nhập Mật khẩu giao dịch vào ô **“Xác nhận thay đổi”**



5. GIAO DIỆN EZFUTURES:

5.1. Giao diện:

The screenshot shows the EzFutures trading platform interface. Callouts point to various features:

- Thiết lập giao diện**: Interface settings.
- 1. Hiện thị ngày đảo hạn hợp đồng**, **2. Đặt lệnh mua bán (kích chuột phải)**, **3. Biểu đồ kỹ thuật (kích đúp chuột)**: Options for displaying contract rollover dates, placing orders, and viewing technical charts.
- Biểu đồ phân tích Kỹ thuật**: Technical analysis chart.
- Tắt/Bật Ghi lệnh chờ gửi**: Toggle for order recording.
- Ghi lệnh đặt**: Place order button.
- Lệnh khớp trong phiên**: In-session order execution.
- Hủy/sửa lệnh chờ khớp**: Cancel/modify pending orders.
- Lãi/lỗ trong phiên**: In-session profit/loss.
- Đặt lệnh vị thế có thể mở thêm**: Place orders for positions that can be opened further.

5.2. Biểu đồ phân tích kỹ thuật

Để thuận lợi trong việc theo dõi xu hướng thị trường, Giao diện EzFutures đã tích hợp biểu đồ phân tích Kỹ thuật tại giao diện giao dịch CKPS. Khách hàng có thể chọn mã HĐTL, thời gian hiển thị, loại đồ thị, các đường chỉ báo,... để thiết lập đồ thị kỹ thuật phù hợp với xu hướng đầu tư của mình.

The screenshot shows the technical analysis chart interface with callouts for various settings:

- Chọn mã**: Select symbol.
- Chọn đồ thị**: Select chart type.
- Undo**: Undo button.
- Redo**: Redo button.
- Chọn thời gian**: Select time frame.
- Thêm chỉ báo**: Add indicator.
- Khung thời gian**: Time frame.
- Giá HĐTL**: Contract price.
- Thiết lập đồ thị**: Chart settings.
- Mở rộng màn hình**: Expand screen.
- Tách đồ thị**: Split chart.
- Án Biểu đồ**: Chart button.

Khách hàng nhấn vào ô “Split” (tách đồ thị) để có thể cùng lúc theo dõi Đồ thị của mã HĐTL và Đồ thị của VN30 (hoặc một mã bất kỳ). Sử dụng chức năng Split này cũng cho phép Khách hàng cùng lúc theo dõi đồ thị của mã HĐTL cần xem với 2 khung thời gian khác nhau. Ngược lại, Khách hàng nhấn vào “Merge” (gộp đồ thị) nếu chỉ muốn hiển thị duy nhất 01 đồ thị.

The screenshot shows the EzFutures interface with two charts side-by-side. The 'Merge' button is highlighted in a red box, indicating the action to combine the charts into a single view.

Khách hàng tham khảo hướng dẫn sử dụng Biểu đồ phân tích Kỹ thuật **FPTS Chart phiên bản 3.0** tại (<http://www.fpts.com.vn/san-pham-dich-vu/giao-dich-chung-khoan/bieu-do-phan-tich-ky-thuat/>)

6. ĐẶT LỆNH GIAO DỊCH

Với màn hình đặt lệnh dễ dàng, nhanh chóng, tiện lợi, Khách hàng có thể thực hiện đặt lệnh GDCK phái sinh theo các cách sau: **6.1. Đặt lệnh nhanh**

6.1.1. Tắt Ghi lệnh chờ gửi

- Khách hàng có thể lựa chọn tắt Ghi lệnh chờ gửi để bỏ qua bước chờ gửi lệnh và lệnh đặt của Khách hàng sẽ được chuyển thẳng vào hệ thống giao dịch.

6.1.2. Các cách đặt lệnh nhanh:

6.1.2.1. Đặt lệnh tại Bảng giá Market Watch

- Bước 1: Nhập lệnh

- + **Cách 1:** Khách hàng nhấn đúp chuột vào ô **Giá** hoặc **khối lượng** của HĐTL để thực hiện đặt lệnh

Mã	TC	Trần	Sàn	Mua					Khớp lệnh			Bán					Tổng KL	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất		
				G3	KL3	G2	KL2	G1	KL1	Giá	KL	±	G1	KL1	G2	KL2					G3	KL3
VN30F1906	865	925.5	804.5	864.5	80	864.6	77	864.7	26	864.8	5	0.2	864.8	27	864.9	33	865	368	4,354	865.7	865.9	864
VN30F1907	864	924.4	803.6	864.5	2	864.6	5	864.8	1	865	3	1	865	1	865.2	1	865.3	16	182	866	866	864
VN30F1909	867.3	928	806.6	865.3	1	866	2	866.2	1	868	1		868	1	869.8	11	874.8	2				
VN30F1912	867.8	928.5	807.1	867	1	867.1	1	867.2	10	869.7	1	1.1	869	10	869.9	1	870.8	6	12	868.2	868.4	868.7

Hệ thống sẽ tự động điền các thông tin mà Khách hàng đã chọn tại Tab **Đặt lệnh thường**: □

Lệnh Mua/Bán: Là lệnh đối ứng với ô chọn lệnh

- Mã Hợp đồng
- Giá được điền là giá tại ô chọn lệnh

- + **Cách 2:** Khách hàng nhấn chuột phải vào dòng mã hợp đồng giao dịch, chọn Mua/Bán để thực hiện đặt lệnh.

Mã	TC	Trần	Sàn	Mua					Khớp lệnh			Bán					Tổng KL	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất		
				G3	KL3	G2	KL2	G1	KL1	Giá	KL	±	G1	KL1	G2	KL2					G3	KL3
VN30F1906	868.7	929.5	807.9	864.2	162	864.3	76	864.4	80	864.5	5	4.2	864.5	5	864.6	23	864.7	25	6,898	865.6	865.8	864.3
VN30F1907	867.3	928	806.6	864.2	8					864.8	1	2.6	864.8	7	865	18	865.1	10	103	866.1	866.1	864
VN30F1909	870	930.9	809.1	862.1	1					867.9	12		868.2	2	868.5	2		2				
VN30F1912	871.6	932.6	810.6	866.4	1					867.7	1	4.6	867.7	1	868	1	868.2	2	10	867	867.5	867

Hệ thống sẽ tự động điền các thông tin mà Khách hàng đã chọn tại Tab **Đặt lệnh thường**:

- Đặt lệnh Mua/Bán

- Mã Hợp đồng
 - Giá được điền là giá mua tốt nhất (đối với lệnh Bán) và là giá bán tốt nhất (đối với lệnh Mua)
- **Bước 2:** Khách hàng nhập số lượng hợp đồng, có thể sửa giá (nếu muốn), sau đó nhấn **Gửi** để thực hiện lệnh.

6.1.2.2. Đặt lệnh tại thanh dọc

- **Bước 1:** Khách hàng nhấn chuột vào ô Mua/Bán trong phần “**Vị thế có thể mở thêm**”

ĐÓNG VỊ THẾ ĐÃ MỞ		ĐÓNG TẤT CẢ	
Mã HĐ	Loại	Vị thế	Thao tác
LỆNH CHỜ KHỚP		HỦY TẤT CẢ	
Mã HĐ	KL	Giá	Thao tác
TRANG THÁI		LỆNH KHỚP	
Tiền KQ tại VSD		Tiền KQ tại FPT5	Lãi/Lỗ vị thế
500,000,000		10,004,940,667	0
Mã HĐ	Vị thế có thể mở thêm		Thao tác
	MUA	BÁN	
VN30F1906	29	29	
VN30F1907	29	29	
VN30F1909	29	29	
VN30F1912	29	29	
VGB5F5530	0	0	

Hệ thống sẽ tự động điền các thông tin mà Khách hàng đã chọn tại Tab **Đặt lệnh thường**:

- Đặt lệnh Mua/Bán
 - Mã Hợp đồng
 - Khối lượng: Khối lượng vị thế có thể mở thêm
 - Giá được điền là giá mua tốt nhất (đối với lệnh Bán) và là giá bán tốt nhất (đối với lệnh Mua)
- **Bước 2:** Khách hàng có thể điều chỉnh khối lượng và giá mong muốn, sau đó nhấn **Gửi** để tiếp tục thực hiện lệnh.

6.1.2.3. Đặt lệnh Đóng vị thế đã mở

- Trên màn hình thanh dọc hiển thị các vị thế đang nắm giữ của Khách hàng. Khách hàng có thể đóng nhanh từng loại vị thế hoặc chọn **Đóng tất cả** để đóng toàn bộ các vị thế đang nắm giữ:

- Hệ thống sẽ tự động chọn lệnh với giá phù hợp để đóng vị thế ngay:

□ Khối lượng = Khối lượng đang có □

Giá:

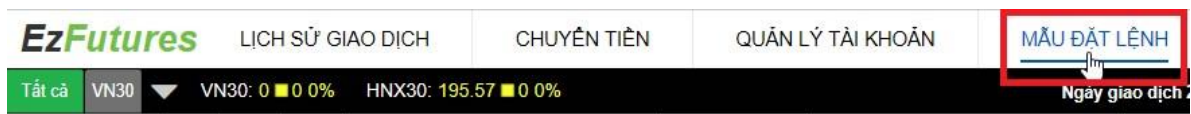
- + ATO: Nếu phiên hiện tại là phiên Mở cửa (kể cả lệnh đặt trước giờ giao dịch)
- + MAK: Nếu phiên hiện tại là phiên Khớp lệnh liên tục (kể cả giờ nghỉ trưa)
- + ATC: Nếu phiên hiện tại là phiên Đóng cửa

6.2. Đặt lệnh theo mẫu

Để hỗ trợ Khách hàng đặt lệnh nhanh chóng và giảm bớt thao tác trong quá trình giao dịch, hệ thống có thêm tính năng **Đặt lệnh theo mẫu** cho phép Khách hàng tạo sẵn mẫu đặt lệnh. Đặc biệt, tại **Mẫu đặt lệnh** Khách hàng có thể tạo **Lệnh đôi** với khoảng lãi được định trước theo kỳ vọng.

6.2.1. Tạo “Mẫu đặt lệnh”

- **Bước 1:** Khách hàng chọn Tab **Mẫu đặt lệnh** để tạo lệnh mẫu



- **Bước 2:** Khách hàng lựa chọn hoặc điền các trường thông tin tạo Mẫu lệnh:

Chú ý

- VN30F1M: Mã HĐTL đáo hạn vào tháng hiện tại của chỉ số VN30
- VN30F2M: Mã HĐTL đáo hạn vào tháng kế tiếp của chỉ số VN30
- VN30F1Q: Mã HĐTL đáo hạn vào tháng cuối quý gần nhất của chỉ số VN30
- VN30F2Q: Mã HĐTL đáo hạn vào tháng cuối quý tiếp theo của chỉ số VN30
- Lệnh đôi cho phép đặt lệnh cùng lúc 2 lệnh đối ứng của cùng mã HĐTL với một khoảng lãi được định trước
- Lệnh đôi không cho phép các mức giá thị trường (ATO, ATC, MTL, MAK, MOK)
- TOP1: Mức giá dư đối ứng tốt nhất trên bảng giá
- TOP2: Mức giá dư đối ứng tốt thứ hai trên bảng giá
- TOP3: Mức giá dư đối ứng tốt thứ ba trên bảng giá

- **Bước 3:** Khách hàng nhấn **Ghi mẫu** để tạo thành công Mẫu đặt lệnh.

Nhấn để thay đổi thứ tự mẫu đặt lệnh

DANH SÁCH MẪU ĐẶT LỆNH							
Thứ tự	Kiểu lệnh	Mã HĐ	KL	Giá	Khoảng lãi	Xóa	
▲▼	Đôi	VN30F1M	2	TOP1	1.5	✖	
▲▼	Đôi	VN30F1M	2	TOP1	2	✖	

6.2.2. Đặt lệnh lại tab “Đặt lệnh theo mẫu”

- **Bước 1:** Khách hàng nhấn vào Tab lệnh “**Đặt lệnh theo mẫu**”, sau đó chọn **MUA** hoặc **BÁN**

ĐẶT LỆNH THƯỜNG		ĐẶT LỆNH THEO MẪU					
MUA	MUA	Kiểu lệnh	Mã HĐ	KL	Giá	Khoảng lãi	BÁN
		Đơn	VN30F1M	10	897		BÁN
		Đôi	VN30F1M	10	TOP1	5	

- **Bước 2:** Lệnh đặt của Khách hàng sẽ được chuyển sang “**Lệnh chờ gửi**”. Khách hàng có thể thay đổi **khối lượng** và **giá**, sau đó nhấn “**Gửi**” để thực hiện lệnh.

6.3. Hủy/sửa lệnh

- Khi lệnh ở trạng thái chưa được khớp hết, khách hàng có thể tiến hành **hủy lệnh/sửa lệnh** tại màn hình **Lệnh chờ khớp**.

ĐÓNG VỊ THẾ ĐÃ MỞ ĐÓNG TẤT CẢ

Mã HĐ	Loại	Vị thế	Thao tác
VN30F1906	BÁN	15	MUA

LỆNH CHỜ KHỚP HỦY TẤT CẢ

Mã HĐ	KL	Giá	Thao tác
VN30F1906	10	894.9	HỦY SỬA
VN30F1906	10	899.9	HỦY SỬA

Nhấn để Hủy lệnh chờ khớp

Mã HĐ	Loại	KL	Giá	Giờ khớp
VN30F1906	BÁN	5	896.7	31/05/2019 13:36:43
VN30F1906	BÁN	10	897	31/05/2019 13:36:37

Chi tiết

7. TRA CỨU GIAO DỊCH/SAO KÊ TÀI KHOẢN

7.1. Tra cứu Giao dịch/Lãi lỗ vị thế trong ngày

- Trên màn hình Lệnh dọc, Khách hàng có thể tra cứu thông tin: Các vị thế đã mở, Lệnh chờ khớp, lãi lỗ vị thế trong phiên, lệnh đã khớp,...

The screenshot shows a trading interface with the following elements:

- Buttons: "ĐÓNG VỊ THẾ ĐÃ MỞ" (Close Open Positions), "ĐÓNG TẤT CẢ" (Close All), "LỆNH CHỜ KHỚP" (Pending Orders), "HỦY TẤT CẢ" (Cancel All).
- Summary Table:

TRANG THÁI	LỆNH KHỚP	Lãi/Lỗ vị thế
Tiền KQ tại VSD	Tiền KQ tại FPTS	0
500,000,000	10,004,940,667	
- Table of Open Positions:

Mã HĐ	Vị thế có thể mở thêm	
	MUA	BÁN
VN30F1906	29	29
VN30F1907	29	29
VN30F1909	29	29
VN30F1912	29	29
VGB5F5530	0	0

7.2. Tra cứu Lịch sử Giao dịch

The screenshot shows the "LỊCH SỬ GIAO DỊCH" (Transaction History) screen. A dropdown menu is open with options: "Lệnh trong ngày", "Lịch sử đặt lệnh", and "Lịch sử khớp lệnh". The main table displays transaction details for various contracts.

Mã	TC	Trần	Sàn	G3	KL	+	G1	KL1	G2	KL2	G3	KL3	Tổng KL	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất						
VN30F1906	867.3	928	806.6	862.7	1	863	11	863.1	20	864	1	-0.3	864	4	864.5	1	864.6	1	1,900	886.1	886.1	858
VN30F1907	870	930.9	809.1	860.1	1	861	1	862	1	867.3	1	-0.7	867.3	1	867.5	1	868.2	2	51	884.2	867.3	863
VN30F1912	871.6	932.6	810.6	862.8	1	862.9	2	863.6	1	867.6	1	-1.6	867.6	1	868	1	868.2	2	179	887	867.8	862.3

7.3. Tra cứu lịch sử chuyển tiền

The screenshot shows the "CHUYỂN TIỀN" (Transfer History) screen. A dropdown menu is open with options: "Nộp tiền vào TK ký quỹ VSD (từ TK phái sinh FPTS)", "Rút tiền từ TK ký quỹ VSD về TK phái sinh FPTS", "Nộp tiền vào TK phái sinh FPTS (từ CKCS)", "Rút tiền từ TK phái sinh FPTS về CKCS", and "Lịch sử chuyển tiền".

7.4. Quản lý tài khoản

The screenshot shows the "QUẢN LÝ TÀI KHOẢN" (Account Management) screen. A dropdown menu is open with options: "Tra cứu chi tiết TK", "Sao kê tiền", "Sao kê tiền thấu chi", "Tra cứu lãi lỗ theo mã Hợp đồng", "Sao kê chi tiết tiền Ký quỹ theo ngày", and "Sao kê chi tiết tiền vay thấu chi theo ngày".

8. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH

8.1. Nghĩa vụ ký quỹ

8.1.1. Các loại ký quỹ

- **Ký quỹ ban đầu (IM):** là giá trị ký quỹ mà khách hàng phải thực hiện nộp ký quỹ trước khi giao dịch CKPS.

$$\text{Ký quỹ ban đầu} = \text{Số vị thế} \times \text{Giá} \times \text{Số nhân hợp đồng} \times \text{Tỷ lệ KQ ban đầu}$$

Trong đó

- Số nhân hợp đồng: 100.000đ đối với HĐTL chỉ số VN30
 - Tỷ lệ KQ ban đầu theo quy định của FPTTS là 14,3%
- **Ký quỹ biến đổi (VM):** là giá trị được xác định theo quy định của VSD và được tính vào giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu trong trường hợp lãi lỗ vị thế của danh mục đầu tư trên tài khoản của khách hàng ở trạng thái lỗ.

$$\text{Ký quỹ biến đổi} = (\text{Vị thế hiện tại} \times \text{Giá khớp gần nhất} - \text{Vị thế đầu ngày} \times \text{Giá cuối ngày GD liền trước} - \text{Vị thế khớp trong phiên} \times \text{Giá khớp}) \times \text{Số nhân HĐ}$$

- **KQ duy trì yêu cầu (MR):** là tổng giá trị ký quỹ mà Khách hàng phải nộp để duy trì các vị thế mà Khách hàng đang nắm giữ được tính toán trong phiên giao dịch cho danh mục vị thế trên tài khoản giao dịch CKPS. bao gồm Ký quỹ ban đầu (IM) và Ký quỹ biến đổi (VM).

$$\text{KQ duy trì yêu cầu} = \text{Ký quỹ ban đầu} + \text{Ký quỹ biến đổi}$$

8.1.2. Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ (Tỷ lệ SD TSKQ)

$$\text{KQ duy trì yêu cầu}$$

$$\text{Tỷ lệ SD TSKQ} = \frac{\text{KQ duy trì yêu cầu}}{\text{Tiền KQ tại VSD} + \text{Tiền tại FPTTS (nếu tiền tại FPTTS} < 0)}$$

- Khách hàng cần thường xuyên theo dõi Tỷ lệ sử dụng TSKQ để có kế hoạch giao dịch phù hợp, tránh việc tài khoản rơi vào mức Cảnh báo hay Xử lý ([xem chi tiết ở mục 8.4.3](#))

8.2. Tham số tài khoản giao dịch CKPS tại FPTTS

Nội dung	Mức quy định	Ghi chú
Tỷ lệ ký quỹ ban đầu	14,3%	
% tiền ký quỹ tại FPTTS	5% tổng ký quỹ	Là tỷ lệ giữa “Số tiền ký quỹ tại FPTTS” và “Tổng ký quỹ tại FPTTS và VSD”

8.3. Thanh toán lãi / lỗ hàng ngày Hàng ngày, trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) và FPTTS sẽ tính toán và thanh toán lãi / lỗ trên tài khoản giao dịch CKPS của từng nhà đầu tư vào buổi sáng của ngày giao dịch liền sau.

Nếu nhà đầu tư có lãi, tiền lãi sẽ được ghi tăng vào tài khoản ký quỹ tại FPTTS. Ngược lại, nếu bị lỗ, số tiền lỗ sẽ được khấu trừ và thanh toán từ tài khoản ký quỹ tại FPTTS. Số tiền lãi / lỗ được xác định như sau:

- Tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch cuối cùng, giá trị khoản thanh toán lãi lỗ vị thế được xác định hàng ngày trên cơ sở các vị thế mở trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước; hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày so với giá thanh toán (đối với vị thế vừa mở trong ngày); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước (đối với trường hợp đóng vị thế trước hạn); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán đóng vị thế so với giá thanh toán mở vị thế (đối với trường hợp mở và đóng vị thế trong cùng ngày giao dịch).
- Tại ngày giao dịch cuối cùng, giá trị khoản thanh toán lãi lỗ vị thế được xác định trên cơ sở các vị thế mở trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và chênh lệch giữa giá thanh toán cuối cùng so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước; hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán cuối cùng so với giá thanh toán (đối với vị thế vừa mở trong ngày); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán cuối cùng so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước (đối với trường hợp đóng vị thế trước hạn); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán đóng vị thế so với giá thanh toán mở vị thế (đối với trường hợp mở và đóng vị thế trong cùng ngày giao dịch cuối cùng).

8.4. Một số quy định khác

8.4.1. Các khoản phí, thuế:

- Phí giao dịch mỗi HĐTL của FPTS được quy định vào từng thời kỳ
- Thuế thu nhập cá nhân mỗi HĐTL = 0,05 % x Tỷ lệ ký quỹ VSD x giá trị HĐTL (thu mỗi khi Mở/Đóng vị thế)

(Tỷ lệ ký quỹ VSD được VSD quy định cho từng thời kỳ, tỷ lệ này tại ngày 03/01/2019 là 13%)

- Các loại phí khác theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và VSD theo từng thời kỳ

8.4.2. Giao dịch cuối cùng

- Được quy định là ngày thứ 5 lần thứ 3 hàng tháng. Với những vị thế HĐTL còn duy trì sau ngày giao dịch cuối cùng, lãi/ lỗ vị thế đó sẽ được thanh toán vào ngày làm việc liền sau (còn gọi là ngày thanh toán cuối cùng của HĐTL).

8.4.3. Tham số tài khoản giao dịch CKPS tại FPTS

Nội dung	Mức Quy định	Ghi chú
Tỷ lệ tối đa mở vị thế	80%	Khi Tỷ lệ SD TSKQ \geq 80%, khách hàng không được mở vị thế mới
Tỷ lệ Cảnh báo	90%	Khi Tỷ lệ SD TSKQ \geq 90%, FPTS tự động chuyển tiền từ tài khoản ký quỹ tại FPTS lên tài khoản ký quỹ tại VSD
Tỷ lệ Xử lý	100%	Khi Tỷ lệ SD TSKQ \geq 100%, FPTS tự động đóng vị thế bắt buộc
Giới hạn vị thế cho Nhà đầu tư cá nhân	5.000 hợp đồng	
Giới hạn vị thế cho Nhà đầu tư tổ chức	10.000 hợp đồng	
Giới hạn vị thế cho Nhà đầu tư chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng	

9. VÍ DỤ MINH HỌA

- Câu hỏi: Cần chuyển tối thiểu bao nhiêu tiền vào tài khoản ký quỹ CKPS để có thể giao dịch được 1 HĐTL?
- Trả lời: Nếu tính HĐTL chỉ số VN30 với mức giá 900 thì số tiền tối thiểu Quý khách cần chuyển vào tài khoản giao dịch CKPS tại FPT5 là khoảng 17.000.000đ.

Diễn giải:

- Bước 1: Quý khách chuyển / nộp tiền vào tài khoản giao dịch CKPS tại FPT5 17.000.000đ.
- Bước 2: Quý khách chuyển $17.000.000 \times 95\% = 16.150.000$ đ từ tài khoản giao dịch CKPS tại FPT5 lên tài khoản ký quỹ tại VSD (5% còn lại tương đương 850.000đ được giữ tại tài khoản CKPS FPT5)
- Bước 3: Quý khách đặt lệnh Mua (hoặc Bán) 1 HĐTL với mức giá 900 thì tiền ký quỹ ban đầu yêu cầu sẽ là: $900 \times 100.000 \times 14,3\% = 12.870.000$ đ Khi đó, tỷ lệ sử dụng TSKQ = $12.870.000 : 16.150.000 = 79,69\%$
- Các trường hợp có thể xảy ra:
Giả sử Quý khách Mua khớp 1 HĐTL với giá 900
 - Nếu trong ngày Bán với giá 905
→ Lãi = $(905 - 900) \times 1 \times 100.000 = 500.000$ đ
 - Nếu trong ngày Bán với giá 898
→ Lỗ = $(898 - 900) \times 1 \times 100.000 = -200.000$ đ
 - Nếu giữ vị thế đến cuối ngày, và giá đóng cửa là 910
→ Lãi = $(910 - 900) \times 1 \times 100.000 = 1.000.000$ đ
 - Nếu giữ vị thế đến cuối ngày, và giá đóng cửa là 896
→ Lỗ = $(896 - 900) \times 1 \times 100.000 = -400.000$ đ
- Các khoản lãi hoặc lỗ sẽ được thanh toán vào tài khoản ký quỹ tại FPT5 vào sáng ngày giao dịch tiếp theo.